

Bản án số: 18/2018/HSST
Ngày 25/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Hạ

Bà Trần Thị Mão

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Xuân Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/TLST - HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Thế H**, sinh năm 1988; ĐKNKTT: Tổ 8, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn H (đã chết) và bà Tạ Thị D; có vợ là Nguyễn Thị B và có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 24/4/2003 của Công an huyện Y xử phạt “cảnh cáo” về hành vi “trộm cắp tài sản”. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 2/6/2004 UBND thị xã T đưa vào trường giáo dưỡng số 2 thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 1/2/2006. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 137 ngày 7/1/2016 Công an huyện Y xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 20/3/2016 H nộp xong tiền phạt. Bản án số 04/2011/HSST ngày 26/1/2011 Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 7 năm tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và phải nộp 200.000đ án phí hình sự. Ngày 30/8/2013 H chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt truy nã tạm giữ từ ngày 29/12/2017 và chuyển tạm giam đến nay. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Đinh Văn H2, sinh năm 1999; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam.; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn H và bà Trương Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 21/2018/HSST ngày 27/4/2018 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, được trích xuất đi lý về trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình để phục vụ xét xử từ ngày 23/7/2018. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Anh Trần Đức M – sinh năm 1993; trú tại: Thôn Y, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Anh Nguyễn Văn H3 – sinh năm 1989; trú tại khu II thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, N vụ liên quan:*

1. Anh Trịnh Đình N – sinh năm 1982; trú tại: thôn B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị B – sinh năm 1989; trú tại: Tổ 8, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1988 trú tại phường N, thành phố T. Vắng mặt.

4. Anh Đỗ Văn H – sinh năm 1981; trú tại Khu I, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

5. Anh Phạm Trường S – sinh năm 1991; trú tại khu II, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Ngọc L - sinh năm 1986; trú tại: phường B, thành phố T. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Chí T2- sinh năm 1978; trú tại: Phường B, thành phố T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội

dung như sau:

Năm 2014 anh Đỗ Văn H4 cho chị Nguyễn Thị B vay 20.000.000đ. Khoảng 23 giờ ngày 5/12/2017 anh H4 dùng điện thoại của vợ là chị Hoàng Thị L gọi điện cho Nguyễn Thị B đòi nợ; Đinh Thế H (chồng chị B) nghe điện. Anh H4 nói với H: “em xem bảo B lo tiền cho anh, nợ anh lâu rồi”. H hỏi: “Bây giờ anh bao nhiêu”, anh H4 nói: “Nợ anh 20.000.000 đồng”. Phạm Trường S, sinh năm 1999 trú tại khu 2 thị trấn Y, huyện Y đứng cạnh anh H4, giật điện thoại từ tay anh H4 nói với H: “Tiền vợ chồng ông vay anh tôi thì trả đi bây giờ anh tôi đang khó khăn”, H nói không trả, anh Sinh nói “Chúng mày định ăn quýt à”. Thấy vậy, anh H4 lấy lại điện thoại từ tay anh Sinh chửi H: “Đ. mẹ chúng mày lo tiền cho tao đi chứ”. H hỏi anh H4: “Anh đang ở đâu để xuống trả tiền”. Anh H4 trả lời đang ở ngã 3 Ngõ, thị trấn Y và hẹn H đến ngã ba Ngõ, thị trấn Y để giải quyết. Sau đó anh H4 và anh Sinh đi xe mô tô đến ngã 3 Ngõ chờ H đến trả tiền, chờ một lúc không thấy H xuống, anh H4 tiếp tục gọi điện cho H và chửi: “Đ. mẹ mày hẹn bao nhiêu phút nữa thì mày nói đi”, H trả lời: “Mày cứ chờ đây khoảng 20 phút nữa”. Sau đó anh H4 tắt máy cùng anh S đi vào quán ăn đêm của anh Trịnh Đình N, sinh năm 1982 ở ngã ba Ngõ thuộc phố T, thị trấn Y, huyện Y ăn đêm. Sau khi nói chuyện với anh H4, H gọi điện cho Nguyễn Công T sinh năm 1988 trú tại phường N, thành phố T; Nguyễn Ngọc L sinh năm 1986 trú tại phường B, thành phố T rủ T và L đi xuống huyện Yên Mô với H có tí việc. H gọi điện cho anh Bùi Chí T2, sinh năm 1978 trú tại Phường B, thành phố Tp, nhờ anh T2 chở xuống huyện Y và nhờ anh T2 đến đón T, L sau đó qua nhà H. Anh T2 đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Getz BKS 35A - 085.69 ở đường quốc lộ 1A thuộc thành phố T trên xe có chở chở Đinh Văn H2 là bạn quen biết của Nguyễn Công T (đang trên đường về nhà trọ ở T phố Tam Điệp). Sau đó anh Thúc lái xe ô tô chở H2 đến đón L tại nhà L, rồi đi lên đón T tại nhà nghỉ Phương Nam thuộc phường N, thành phố Tp và quay lại đón H. H cầm theo 01 dao bầu lưỡi sắc, mũi dao nhọn dài khoảng 20cm, bản dao rộng khoảng 6cm hàn vào tip sắt tròn đường kính khoảng 2cm, dài khoảng 80cm; 02 dao quắm dài khoảng 30cm, mũi dao quắm dạng hình móc câu, lưỡi dao sắc, lắp vào cán gỗ tre đường kính khoảng 2,5cm, dài khoảng 70cm. Thúc điều khiển xe ô tô đến, H bảo anh T2 bật nút mở cốp sau để H bỏ ít đồ cá nhân, sau khi bỏ 01 dao bầu và 02 dao quắm vào cốp xe phía sau và H lên xe ngồi ở hàng ghế sau cùng với H2 và T. Trên xe H nói với anh T2, L, T, H2 “trước đây vợ tôi làm sổ xổ dưới Yên Mô vay 10 triệu bây giờ nó đòi 100 triệu, anh em đi với tôi xuống nói chuyện”, tất cả đồng ý. H chỉ đường cho anh T2 lái xe đi theo đường quốc lộ 1A đến ngã ba Mai Sơn rẽ phải đi theo đường quốc lộ 12B về thị trấn Y, huyện Y. Đến ngã 3 Ngõ, thị trấn Y, H bảo anh T2 đi chậm lại để H tìm anh H4 ở các quán bán hàng ăn đêm dọc đường quốc lộ 12B thuộc thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô. Trên đường tìm anh H4 thấy quán ăn đêm của anh N mở cửa, nghĩ anh H4 ở đó. H bảo anh T2 dừng

xe tại ngã ba Ngò cách quán ăn của anh N khoảng 15m theo hướng Mai Sơn đi Yên Phong. Lúc này khoảng 01 giờ 05 phút ngày 06/12/2017. H, T, H2 xuống xe, anh T2 và L vẫn ngồi trên xe ô tô. Sau khi xuống xe, H đi ra phía sau mở cốp xe ô tô cầm một chiếc dao bầu hàn cán bằng tip sắt đi về phía quán anh N. H2 lấy trong cốp xe ô tô 01 chiếc dao quắm đi theo H, T không cầm vật gì đi sau H và H2. Đến cửa quán thấy anh Nguyễn Văn H3 đang nổ xe mô tô H nghĩ anh H3 là người trong nhóm của anh H4 nên H cầm dao bầu vung lên chém 01 nhát về phía anh H3, anh H3 dơ tay trái lên đỡ bị lưỡi dao chém trúng vào cổ tay trái làm rách da KT 4cm phải bỏ chạy về phía ngã ba Ngò. H2 cầm dao quắm đuổi theo anh H3 khoảng 20m, nhưng không đuổi được. H2 quay lại quán anh N.H và H2 cầm dao chạy vào quán anh N thấy anh H4, anh S và anh Trần Đức M, sinh năm 1993 trú tại Y, xã K, huyện Y đang ngồi uống rượu ở cùng một bàn. H, H2 lao vào chém anh H4, anh S, anh M. Nhìn thấy H, H2 cầm dao lao về phía mình anh H4, anh Sinh cầm ghế chạy vào phía trong bếp, anh M chạy sau đến phía trước cửa bếp thì bị trượt chân ngã nghiêng ở nền quán bị H2 cầm dao quắm ở tay phải vung lên chém một nhát lưỡi dao quắm trúng vào bàn tay trái làm gãy đứt rời bàn tay, H2 tiếp tục vung dao chém hai nhát vào đùi bên trái anh M, một nhát vào đùi trái của anh M làm rách quần, rách da đùi chảy máu, một nhát lưỡi dao trúng vào chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 để trong túi quần bên trái làm điện thoại bị vỡ và lưỡi dao chém vào đùi trái anh M bị rách da, chảy máu. Thấy H2 chém anh M, H nhìn về phía bếp, thấy anh S, anh H4 đang cầm ghế nhựa đứng trong bếp H cầm dao chỉ về phía anh H4, anh S nói: “Đ mẹ, nó kia kìa” và dùng dao chém và đâm về phía anh H4, anh Sinh đứng nhưng không trúng ai, anh Sinh dùng ghế nhựa chống đỡ và cầm chiếc chảo bằng kim loại để ở bếp ném về phía H, anh H4 dùng ghế nhựa chống đỡ và ném về phía H và H2 nhưng không trúng ai. Anh T kéo H2 ra khỏi quán, H cũng cầm dao bầu rời khỏi quán lên xe ô tô anh Thúc đi về T phố Tam Điệp. Trên đường về đến đê hồ Yên Thắng, H bảo anh Thúc dừng xe H, H2 xuống xe, H cầm 01 dao bầu, 02 dao quắm ném xuống hồ.

Anh Nguyễn Văn H3 sau khi bị H chém, anh Trần Đức M sau khi bị H2 chém được đưa đến bệnh Viện đa khoa huyện Yên Mô cấp cứu. Anh H3 bị rách da cổ tay trái sau khi khâu vết thương thì xin ra viện cùng ngày 06/12/2017. Anh Trần Đức M bị thương gãy đứt rời bàn tay trái, máu chảy thành tia đứt gân gấp trung nông - sâu ngón II, III, IV, V, gân gấp dài ngón cái, đứt thần kinh giữa, thần kinh trụ, gãy hở xương bàn 2, 3, 4, 5 và 02 vết thương ở đùi trái kích thước mỗi vết 2cm được chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình sơ cứu. Sau đó chuyển đến bệnh viện Việt Đức - Hà Nội điều trị từ ngày 06/12/2017 đến ngày 11/12/2017 chuyển về bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình điều trị đến ngày 20/12/2017 ra viện. Sau khi ra viện anh Trần Đức M bị cứng khớp bàn

tay trái đã đến bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng Tam Điệp chữa trị từ ngày 20/12/2017 đến ngày 20/4/2018 ra viện trong tình trạng bệnh tạm ổn định.

Tại quyết định giám định số 02/CQĐT ngày 07/12/2017T Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Y ra quyết định trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định mức độ tổn hại sức khỏe của Trần Đức M tại thời điểm giám định và cơ chế hình thành thương tích. Tại Bản kết luận giám định thương tích số 6197/C54-TT1 ngày 11/12/2017 của Viện khoa học hình sự bộ công an kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Đức M tại thời điểm giám định là 18%; Cơ chế hình thành thương tích tại vùng tay trái và đùi trái của anh Trần Đức M do vật sắc gây nên.

Tại quyết định giám định số 05/ CQĐT ngày 08/12/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra quyết định trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự bộ Công an giám định mức độ tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Văn H3 tại thời điểm giám định và cơ chế hình thành thương tích. Tại bản kết luận giám định số 6122/C54-TT1 ngày 11/12/2017 của Viện khoa học hình sự bộ công an kết luận: tỷ L tổn thương cơ thể vết thương cổ tay trái của anh H3 tại thời điểm giám định là 3%; Cơ chế hình thành thương tích: do vật sắc gây nên.

Ngày 06/5/2018 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 44, 45 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương của anh M, anh H3, nhưng cả anh M, anh H3 từ chối giám định.

Về vật chứng: Ngày 06/12/2017 Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường: 01 đôi tông, 01 đôi giày màu đen – cam, 2 ghế nhựa màu xanh bị gãy vỡ, mất phần chân ghế. 01 ti vi LG màn hình phẳng nhãn hiệu IMUSIC màu đen 49 inches có 02 vết dạn vỡ phía góc dưới bên phải.

Ngày 06/12/2017 ông Trần Đức N (bố M) nộp cho cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, màn hình bị vỡ, máy cong vênh theo chiều dọc thân máy, tại cạnh thân trái cách cạnh dưới máy 3,5cm có vết hằn kim loại lõm vào trong, bờ mép sắc gọn KT (0,7 x 0,1)cm. 01 áo khoác nam màu nâu xanh, loại áo có mũ, áo kéo khóa dọc trước thân, phía dưới tà áo trước có bám dính dị vật màu nâu đỏ trên diện KT (21 x 15) cm, tại vị trí mặt dưới tay trái có bám dính dị vật màu nâu đỏ KT (24 x 12)cm. 01 quần vải dài màu đen, tại vị trí trên thân ống quần bên trái mặt trước cánh cạp quần 27cm có vết rách kích thước (5 x 0,2)cm, đầu vết rách cách đường chỉ dọc ống quần bên trái 5cm, mặt trong bám dính dị vật màu nâu đỏ, tại vị trí miệng túi quần hông bên trái có vết rách KT (2,5 x 0,2)cm, đầu vết rách cách cạp quần 10cm, phía trong là túi quần màu xanh bám dính dị vật màu nâu đỏ diện KT (26 x 9)cm.

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung GALAXY J7 vỏ màu vàng bên trong lắp sim số thuê bao 0976934828 điện thoại cũ của chị Hoàng Thị L. 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung GALAXY A5 vỏ màu đen vàng bên trong có gắn 02 sim có số thuê bao 01697702646 và 0969720626 của anh Đỗ Văn H. Ngày 29/12/2017H tự giao nộp cho cơ quan điều tra 01 áo khoác nam màu xám bạc, loại áo có kéo khóa, ngực trái in chữ R màu trắng. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPOFIS bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0888430863 điện thoại cũ và số tiền 2.300.000 đồng và 01 thẻ căn cước công dân số 037088001982 mang tên Đinh Thế H.

Ngày 07/12/2017, Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Mô đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen; 01 tivi tinh thể lỏng màn hình phẳng nhãn hiệu Imusic 49 inch; 02 chiếc ghế nhựa song long màu xanh; 01 quần dài màu đen. Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 08/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Mô kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen tại thời điểm ngày 06/12/2017 trị giá 2.500.000đ; 01 tivi tinh thể lỏng màn hình phẳng nhãn hiệu Imusic 49 inch trị giá 7.600.000đ; 02 chiếc ghế nhựa song long màu xanh trị giá 180.000đ. 01 quần dài màu đen trị giá 225.000đ.

Bản Cáo trạng số 20/CT – VKS ngày 19/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố các bị cáo Đinh Thế H, Đinh Văn H2 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng số 20/CT – VKS ngày 19/5/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Thế H, Đinh Văn H2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; các điểm s khoản 1 – Điều 51, Điều 47, Điều 56 Bộ luật hình sự. Đinh Thế H áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị xử phạt Đinh Thế H từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/12/2017.

Xử phạt Đinh Văn H2 từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 36 (ba sáu) tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 21/2018/HSST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai bản án từ 66 (sáu sáu) tháng đến 72 (bảy hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Thế H, Đinh Văn H2 phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho anh Trần Đức M tổng số tiền là 97.941.000đ. Chia theo phần Đinh Thế H phải bồi thường cho anh M 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng);Đinh Văn H2 phải bồi thường 27.941.000đ (hai B triệu chín trăm bốn một ngàn đồng). Quá trình điều tra chỉ Nguyễn Thị B vợ bị cáoH đã bồi thường cho anh M 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

+. Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi tông; 02 ghế nhựa màu xanh; 01 đôi giày màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, 01 áo khoác nam màu nâu xanh; 01 quần vải dài màu đen; 01 áo khoác nam màu xám bạc; 01 tivi LG màn hình phẳng nhãn hiệu IMUSIC màu đen kích thước màn hình 49 inches.

+. Trả lại cho bị cáo H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPOFIS bên trong lắp 01 sim có số thẻ bao 0888430863 điện thoại cũ; số tiền 2.300.000đ hiện đang quản lý tại Kho bạc nhà nước huyện Yên Mô; 01 thẻ căn cước công dân số 037088001982 mang tên Đinh Thế H;

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đinh Thế H, Đinh Văn H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Trần Đức M tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáoH. Về trách nhiệm dân sự đề nghị các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh M theo quy định của pháp luật; riêng công người chăm sóc, anh M không yêu cầu phải bồi thường.H, H2 gây thương tích cho anh M đã làm hỏng chiếc điện thoại của anh nên anh đề nghị bồi thường; riêng chiếc quần âu anh không đề nghị bồi thường .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đinh Thế H, Nguyễn Văn H2 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận: Xuất phát từ việc chị Nguyễn Thị B nợ tiền Đỗ Văn H, khoảng 23 giờ ngày 5/12/2007 anh H4 điện thoại cho chị B đòi tiền thì Đinh Thế H (chồng chị B) nghe điện hai bên xảy ra xích mích, chửi nhau. Đinh Thế H đã rủ Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Công T xuống Yên Mô tìm anh H4 nói chuyện nợ nần. H thuê anh Bùi Chí Tầm nghề lái xe taxi chở H, T, L đi Yên Mô. Khi H gọi anh T2 trên xe anh T2 đang chở Đinh Văn H2 (là bạn T) nên Đinh Văn H2 đi cùng H, T. Khoảng 1 giờ ngày 6/12/2007 khi đến quán của anh Trịnh Đình N ở phố Trung Yên, thị trấn Y, huyện Y. Đinh Thế H đã có hành vi dùng dao bầu gắn tít sắt chém vào cổ tay anh Nguyễn Văn H3 làm anh H3 bị thương giảm 3% sức khỏe. Đinh Văn H2 dùng dao quắm chém vào bàn tay trái và đùi anh Trần Đức M làm anh M bị thương giảm 18% sức khỏe. Hành vi của Đinh Thế H và Đinh Văn H2 đã phạm tội “cố ý gây thương tích”. Hành vi cố ý gây thương tích H, H2 thực hiện vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 đang có hiệu lực thi hành; theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 so với Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 có lợi đối với người phạm tội (trách nhiệm hình sự nhẹ hơn) nên căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; hành vi cố ý gây thương tích của các bị cáo được áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo H, H2 dùng dao gây thương tích cho anh H3, anh M; theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ – HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết 02/2003/NQ HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao được xác định thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 – Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo H chỉ vì lý do vợ vay mượn tiền chưa trả, anh H4 điện thoại đòi tiền, bị cáo hẹn anh H4 nói chuyện, khi gặp anh H4 đang ăn tại quán, bị cáo H, H2 đã vô cớ dùng dao gây thương tích cho anh H3 và anh M là những người không quen biết bị cáo H, H2; hành vi gây thương tích của bị cáo H, H2 là hành vi có tính chất côn đồ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo H, H2 phải chịu trách nhiệm hình sự với hai tình tiết định khung tăng nặng như đã phân tích trên và đã gây thương tích cho anh M giảm 18% sức khỏe nên thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 – Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Do vậy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở về công dân tốt cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Căn cứ vào mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Đinh Thế H là người khởi xướng việc thực hiện tội phạm, là người chuẩn bị phương tiện gồm dao phóng lựu, dao quắm và là người thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, đã gây thương tích cho anh H3 và phải chịu trách nhiệm đối với thương tích của anh M nên Đinh Thế H được xác định là người có vai trò chính trong vụ án.

Đinh Văn H2 mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh M, khi thấy H nhờ anh T2 chở đi Yên Mô, H2 theo đi cùng, khi đến quán anh N, H2 chủ động cầm dao quắm và trực tiếp đuổi và chém anh M 3 nhát gây nên thương tích cho anh M nên H2 được xác định có vai trò thứ hai.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H, H2 đều khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H đã tác động với gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại cho người bị hại, bồi thường cho anh H3 2.000.000đ; bồi thường cho anh M 70.000.000đ; bồi thường thiệt hại tài sản cho anh N 7.000.000đ; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo H2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, khoản 2 – Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Đinh Thế H đã ba lần bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 26/1/2011 Đinh Thế H đã bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 7 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 30/8/2013. Theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích. Đinh Văn H2 ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội này, ngày 19/12/2017 H2 đã phạm tội

“mua bán trái phép chất ma túy”. Tại bản án số 21/2018/HSST ngày 27/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã xử phạt 36 tháng tù.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Đinh Thế H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đầu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo Đinh Văn H2 thực hiện hành vi phạm tội do H rủ rê nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, trực tiếp dùng dao quắm chém 3 nhát vào tay, đùi anh M do vậy cần xử mức án của H và H2 ngang nhau cách ly các bị cáo một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo T người công dân tốt như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7] Về tổng hợp nhiều bản án: Tại bản án số 21/2018/HSST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam đã xét xử và tuyên phạt Đinh Văn H2 36 (ba sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến nay bản án số 21/2018/HSST đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự cần tổng hợp hình phạt đối với Đinh Văn H2 của bản án này với hình phạt 36 tháng tù tại bản án số 21/2018/HSST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam, buộc bị cáo Đinh Văn H2 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra chỉ Nguyễn Thị B (vợ bị cáo H) đã thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Văn H3 số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Bồi thường cho anh Trịnh Đình N giá trị 01 ti vi; 02 ghế nhựa với số tiền 7.000.000đ. Anh H3 và anh N đã nhận đủ số tiền bồi thường không đề nghị bồi thường thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy về trách nhiệm dân sự đối với anh H2 và anh N Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với thương tích của anh Trần Đức M, anh M yêu cầu bị cáo H2, bị cáo H bồi thường theo quy định của pháp luật, hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Đinh Thế H, Đinh Văn H2 đã cố ý gây thương tích cho anh Trần Đức M làm anh M bị giảm 18% sức khỏe. Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự cần buộc bị cáo H, H2 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Trần Đức M gồm các khoản sau:

+ Chi phí cho việc cứu chữa: Sau khi bị H, H2 chém anh M đã đi điều trị tại bệnh viện Việt Đức từ ngày 6/12/2017 đến ngày 11/12/2017. Điều trị tại bệnh viện đa khoa Ninh Bình từ ngày 11/12/2017 đến ngày 2/1/2018, điều trị tại bệnh viện Tam Điệp 5 lần; lần thứ nhất điều trị từ ngày 2/1/2017 đến ngày 17/1/2017; lần hai từ 18/1/2017 đến ngày 24/1, lần 3 điều trị từ ngày 25/1/2018 đến ngày 9/2/2018, lần bốn điều trị từ

ngày 5/3/2018 đến ngày 23/3/2018; lần năm điều trị từ 26/3 đến ngày 26/4/2018. Thời gian điều trị tại bệnh viện của anh M là 3 tháng 15 ngày. Anh M tham gia bảo hiểm y tế nên số tiền phải chi phí cho việc cứu chữa tại các bệnh viện theo hóa đơn anh M xuất trình là 28.746.000đ (hai tám triệu B trăm bốn sáu ngàn đồng)

+ Tiền công lao động của anh M bị mất: Sau khi bị thương tích anh M không lao động được với thời gian là 5 tháng. Theo phiếu trả lương do Công ty cổ phần xây dựng số 2 Bắc Nam tại Lào Cai nơi anh M làm việc trước khi bị thương, lương của anh M được chi trả là 6.139.000đ. Do vậy thu nhập bị mất của anh M là 30.695.000đ (ba mươi triệu sáu trăm chín lăm ngàn đồng).

+ Tiền công người chăm sóc: Trong thời gian anh M điều trị tại bệnh Viện với thời gian là 3 tháng 15 ngày cần có người chăm sóc. Theo cung cấp của UBND xã Khánh Dương xác định giá trị ngày công lao động phổ thông tại địa phương là 230.000đ. Do vậy tiền công người chăm sóc là 24.150.000đ. Tại phiên tòa anh M không đề nghị các bị cáo phải bồi thường công người chăm sóc cho anh.

+ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: Trong thời gian anh M điều trị tại Bệnh viện, cần buộc các bị cáo phải bồi thường một khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe tương đương với thương tích là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

+ Tiền tổn thất tinh thần: Cần buộc các bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho anh M tương đương khoảng 13 tháng lương tối thiểu là 18.000.000 đ (mười tám triệu đồng).

Tổng số tiền buộc bị cáo H, H2 phải bồi thường sức khỏe cho anh M là 95.441.000đ (chín lăm triệu bốn trăm bốn một ngàn đồng).

- Về yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản: anh M trong lúc bị H, H2 chém đã làm hỏng chiếc điện thoại Iphone 5 và chiếc quần âu dài. Theo kết quả định giá chiếc điện thoại Iphone 5 trị giá 2.500.000đ; chiếc quần âu dài trị giá 225.000đ. Tại phiên tòa anh M không đề nghị các bị cáo phải bồi thường chiếc quần âu. Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự cần buộc bị cáo H, H2 bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh M giá trị chiếc điện thoại là 2.500.000 đ.

Như vậy tổng số tiền bị cáo H, bị cáo H2 phải liên đới bồi thường cho anh Trần Đức M tổng số tiền 97.941.000đ (chín B triệu chín trăm bốn một ngàn đồng). Chia theo phần Đình Thế H phải bồi thường cho anh M 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng); Đình Văn H2 phải bồi thường 27.941.000đ (hai B triệu chín trăm bốn một ngàn đồng). Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị B vợ bị cáo H đã bồi thường cho anh M 70.000.000đ như vậy phần bồi thường của Đình Thế H đã bồi thường xong.

[9]Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung GALAXY J7 vỏ màu vàng bên trong lắp sim số thuê bao 0976934828 điện thoại cũ là tài sản của chị Hoàng Thị Liên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung GALAXY A5 vỏ màu đen vàng bên trong có gắn 02 sim có số thuê bao 01697702646 và 0969720626 là tài sản của anh Đỗ Văn H. 01 đôi tông Nguyễn Văn H3. 02 ghế nhựa; 01 ti vi LG; 01 đôi giày màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen; 01 áo khoác nam màu nâu xanh; 01 quần vải dài màu đen là tài sản và quần áo của Trần Đức M mặc trên người khi bị đánh; 01 áo khoác Nam màu xám bạc, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPOFIS bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0888430863 điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 2.300.000đ và 01 thẻ căn cước công dân số 037088001982 mang tên Đinh Thế H là tài sản của Đinh Thế H mang theo trên người khi bỏ trốn. Hội đồng xét thấy:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung GALAXY J7 là tài sản của chị Hoàng Thị Liên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung GALAXY A5 là tài sản của anh Đỗ Văn H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã trả lại cho chị Liên và anh H4 là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 đôi tông; 02 ghế nhựa màu xanh bị gãy vỡ; 01 đôi giày màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen màn hình bị vỡ, 01 áo khoác nam màu nâu xanh; 01 quần vải dài màu đen đây là tài sản của anh N, quần áo của anh M và của bị cáo H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Đến nay những tài sản trên không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc ti vi LG màn hình phẳng nhãn hiệu MUSIC màu đen kích thước màn hình 49 inches có 02 vết dạn vỡ phía góc dưới bên phải là tài sản của anh N đã bị H, H2 trong lúc đánh anh M làm hỏng, đến nay chị B vợ bị cáo H đã bồi thường giá trị chiếc ti vi cho anh N. Do vậy chiếc ti vi này thuộc quyền sở hữu của gia đình bị cáo H. Tại phiên tòa chị B và bị cáo H từ chối nhận lại chiếc ti vi này. Do chiếc tivi này không còn giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPOFIS bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0888430863 điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 2.300.000đ và 01 thẻ căn cước công dân số 037088001982 mang tên Đinh Thế H là tài sản của Đinh Thế H mang theo trên người khi bỏ trốn. Xét thấy đây là tài sản của Đinh Thế H không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo H.

(Chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2018 giữa Công an huyện Yên Mô với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

[10] Về án phí: Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải nộp án phí theo qui định. Bị cáo H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 – Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 - Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự. (Bị cáo Đinh Thế H áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). (Đinh Văn H2 áp dụng thêm Điều 56 Bộ luật hình sự). Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố các bị cáo: Đinh Thế H, Đinh Văn H2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt :

- Đinh Thế H 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/12/2017.

-Đinh Văn H2 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 36 (ba sáu) tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 21/2018/HSST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 5 (năm) năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/12/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo Đinh Thế H,Đinh Văn H2 phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho anh Trần Đức M tổng số tiền là 97.941.000đ (chín B triệu chín trăm bốn một ngàn đồng) gồm:

- +. Tiền chi phí cho việc cứu chữa: 28.746.000
- +. Tiền công lao động bị mất: 30.695.000đ
- +. Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 18.000.000đ
- +. Tiền tổn thất tinh thần: 18.000.000đ
- +. Bồi thường thiệt hại về tài sản là 2.50.000đ.

Chia theo phần Đinh Thế H phải bồi thường cho anh M 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng);Đinh Văn H2 phải bồi thường 27.941.000đ (hai B triệu chín trăm bốn một ngàn đồng). Chị Nguyễn Thị B vợ bị cáoH đã bồi thường cho anh M 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) như vậy phần bồi thường của Đinh Thế H đã bồi thường xong.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền bồi thường thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

+. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ti vi LG màn hình phẳng nhãn hiệu IMUSIC màu đen kích thước màn hình 49 inches; 01 đôi tông; 02 ghế nhựa màu xanh; 01 đôi giày màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, 01 áo khoác nam màu nâu xanh; 01 quần vải dài màu đen; 01 áo khoác nam màu xám bạc.

+. Trả lại cho bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPOFIS bên trong lắp 01 sim có số thẻ bao 0888430863 điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 thẻ căn cước công dân số 037088001982 mang tên Đinh Thế H; số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng) hiện đang quản lý tại Kho bạc nhà nước huyện Yên Mô theo Ủy nhiệm chi lập ngày 22/6/2018 giữa Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

(Chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2018 giữa Công an huyện Yên Mô với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

5. Về án phí: Các bị cáo Đinh Thế H, Đinh Văn H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đinh Văn H2 phải nộp 1.397.000 đ (một triệu ba trăm chín B ngàn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Xuân Hạ

Trần Thị Mão

Nguyễn Thị Hoa